TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ QUỐC** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HS-ST
Ngày: 25/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Tấn Đấu

Ông Đặng Thành Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Cẩm Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc*** tham gia phiên tòa: Bà Đặng Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn C, sinh năm: 1965 tại Châu Phú, An Giang. Nơi cư trú: Ấp Bình Quới, xã Bình Phú, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Thu mua phế liệu; Trình độ văn hoá: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Đông, sinh năm 1920 (chết) và bà Trần Thị Phấn, sinh năm 1918 (chết); Vợ: Lê Thị Lét, sinh năm 1966 (chết) và Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1964; Con: 05 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2018 đến ngày 01/02/2019 hủy bỏ biện pháp tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

2/ Đoàn Ngọc N, sinh năm: 1988 tại Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp Chợ Thủ A, xã Tam Giang Tây, huyện N, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Thu mua phế liệu; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đoàn Đức Lợi, sinh năm 1959 và bà Ngô Thị Ảnh, sinh năm 1951; Vợ: Nguyễn Chúc Ly, sinh năm 1996; Con có 01 người sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2018 đến nay. Bị cáo có mặt.

3/ Trương Văn V, sinh năm: 1985 tại Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp 6, xã An Xuyên, Tp. C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Thu mua phế liệu; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trương Văn Lia, sinh năm 1972 và bà Lâm Thị Năng, sinh năm 1973; Vợ: Nguyễn Thị Yến Ly, sinh năm 2001; Con có 01 người, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2018 đến nay. Bị cáo có mặt.

4/ Huỳnh Văn U, sinh năm: 1994 tại Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp Hòa Mỹ, xã Hòa Hưng, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Thu mua phế liệu; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh Văn Giàu, sinh năm 1948 (chết) và bà Nguyễn Thị Đấu, sinh năm 1953 (chết); Vợ: Hà Thị Thơ, sinh năm 1982; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2018 đến nay. Bị cáo có mặt.

5/ Nguyễn Trung Đ, sinh năm: 1992 tại Nghệ An. Nơi cư trú: Tổ 5, khu phố Giản Dân, phường L, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thu mua phế liệu; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Trung Dũng, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1964; Tiền án, tiền sự: Không nhưng về nhân thân ngày 25/4/2012 bị Tòa án nhân dân Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", chấp hành xong ngày 27/6/2012. Ngày 05/6/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 05/7/2017; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2018 đến nay. Bị cáo có mặt.

** Người bị hại*:

Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1983. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C, Đoàn Ngọc N và Nguyễn Trung Đ từ đất liền ra Phú Quốc làm nghề thu mua phế liệu, trong lúc đi mua phế liệu thì phát hiện tại láng trại xây dựng của anh Nguyễn Văn L tại ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc có rất nhiều chân giàn giáo nhưng không có người trông coi nên cả 3 người nảy sinh ý định trộm cắp đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khoảng 7 giờ ngày 14/12/2018, C, N và Đ mỗi người điều khiển 01 xe mô tô có gắn thùng kéo phía sau đến khu

láng trại của anh L lấy trộm 90 chân giàn giáo đem đến dựa phế liệu của ông Nguyễn Văn Hưu tại ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ (ông Hưu không biết đây là tài sản trộm cắp) bán được 13.050.000 chia nhau mỗi người được 4.350.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ ngày 16/12/2018, C và N tiếp tục bàn bạc, rủ Trương Văn V và Huỳnh Văn U đến láng trại của anh L để trộm cắp giàn giáo, V, U đồng ý. Khoảng 07 giờ sáng ngày 17/12/2018 Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô biển số 65R1-2440, N điều khiển xe mô tô không rõ nhãn hiệu và không có biển số, V điều khiển xe mô tô biển số 86M3-1475; cả 03 xe đều có gắn thùng kéo cùng với U đến công trình xây dựng của anh L lấy trộm 114 chân giàn giáo bằng kim loại, đang trên đường đi tiêu thụ thì bị anh L phát hiện truy đuổi; V, N và U bỏ lại tài sản tẩu thoát, C bị anh L bắt đưa đến Công an xã Dương Tơ, sau khi làm việc C bỏ trốn. Đến ngày 18/12/2018, C, N, V và U bị bắt; ngày 19/12/2018 Nguyễn Trung Đ ra đầu thú

* Tang vật thu giữ:

- 114 chân giàn giáo bằng kim loại màu trắng bạc; Đã trao trả cho chủ sở hữu anh Nguyễn Văn Lý;

- 01 xe mô tô, không rõ nhãn hiệu, số loại, có gắn biển số 65R1-2440, đã qua sử dụng;

- 01 xe mô tô, không rõ nhãn hiệu, số loại, có gắn biển số 86M3-1475, đã qua sử dụng;

- 01 xe mô tô, không rõ nhãn hiệu, số loại không gắn biển số, đã qua sử dụng;

- 02 xe thùng tự chế, đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô, nhãn hiêu honda, loại Wave alpha, màu đỏ, có gắn biển số 52F6-0507 và 01 thùng xe tự chế.

* Tại bản kết luận về giá trị tài sản trong tố tụng hình sự số 10/KL-HĐĐGTS ngày 11/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phú Quốc, kết luận: 90 chân giàn giáo bằng kim loại có giá trị 13.500.000 đồng; 114 chân giàn giáo bằng kim loại có giá trị 17.100.000 đồng.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 02/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Đoàn Ngọc N, Trương Văn V, Huỳnh Văn U và Nguyễn Trung Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; 54 và

Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị mức hình phạt cho các bị cáo Trương Văn Vg và Huỳnh Văn U mức án từ 04 tháng 06 ngày tù đến 06 tháng tù.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị mức hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Trung Đ mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị mức hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn C và Đoàn Ngọc N mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Đồng thời, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị can.

Về tang vật: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tung hình sự: Tịch thu sung quỹ: 01 xe mô tô, không rõ nhãn hiệu, số loại, có gắn biển số 65R1-2440, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô, không rõ nhãn hiệu, số loại, có gắn biển số 86M3-1473, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô, không rõ nhãn hiệu, số loại không gắn biển số, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô, nhãn hiêu honda, loại Wave alpha, màu đỏ, có gắn biển số 52F6-0507 và 01 thùng xe tự chế và 03 xe thùng tự chế, đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa.

Người bị hại anh Nguyễn Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt và cho rằng các bị cáo đã bồi thường xong nên không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX vào nghị án: Bị cáo ăn năn hối cải mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Quốc, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện

Phú Quốc đã tuân thủ nghiêm các quyền và nghĩa vụ của mình, thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ:

a) Các bị cáo thừa nhận: Khoảng 07 giờ ngày 14/12/2018, Nguyễn Văn C, Đoàn Ngọc N, Nguyễn Trung Đ, mỗi người điều khiển một xe mô tô có gắn thùng kéo phía sau đến láng trại xây dựng của anh Nguyễn Văn L tại ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc lấy trộm 90 chân giàn giáo bán được 13.050.000đồng chia nhau tiêu xài. Đến 07 giờ ngày 17/12/2018, C, N tiếp tục cùng với Trương Văn V và Huỳnh Văn U đi đến láng trại xây dựng của anh Nguyễn Văn L lấy trộm 114 chân giàn giáo, khi đang mang tài sản đi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

b) Căn cứ vào kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện Phú Quốc thì: 90 chân giàn giáo bằng kim loại có giá trị 13.500.000 đồng; 114 chân giàn giáo bằng kim loại có giá trị 17.100.000 đồng.

c) Vật chứng thu giữ gồm 114 chân giàn giáo, 04 xe mô tô đã qua sử dụng và 03 xe thùng tự chế, đã qua sử dụng.

d) Qua lời khai của người bị hại anh Nguyễn Văn L xác định các bị cáo đã trộm cắp tài sản của anh L tổng cộng 204 chân giàn giáo bằng kim loại đã qua sử dụng.

Từ các chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử nhận định lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người bị hại, kết luận định giá, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ khác nên có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản là chân giàn giáo của anh Nguyễn Văn L bằng hình thức lén lút lấy trộm ngày 14/12/2018 và ngày 17/10/2018 tại láng trại của anh L thuộc ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc đã truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Trương Văn V, Huỳnh Văn U và Nguyễn Trung Đ không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo Đ mặc dù đầu thú về hành vi

phạm nhưng là người có nhân thân xấu vì năm 2012 bị Tòa án nhân dân Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", đến năm 2015 bị Tòa án nhân dân Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Riêng hai bị cáo Nguyễn Văn C và Đoàn Ngọc N có tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần tuyên phạt ba bị cáo C, N và Đ mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo còn lại.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên cần áp dụng cho các bị cáo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho các bị cáo. Riêng các bị cáo Nguyễn Văn C, Đoàn Ngọc N và Nguyễn Trung Đ đã bồi thường thiệt hại nên được áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Trương Văn V và Huỳnh Văn U phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm điểm h, i khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự, xử hai bị cáo mức án dưới khung hình phạt cũng đủ nghiêm.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bản thân các bị cáo là thanh niên có đầy đủ sức khỏe nhưng vì lòng tham muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản để lấy trộm tài sản của họ. Đây là hành vi phạm tội thực hiện một cách có chủ ý của các bị cáo.

Xét vai trò của từng bị cáo nhận thấy: Các bị cáo đồng lòng cùng thực hiện hành vi phạm tội. Đây là tội phạm nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm và gây thiệt hại cho bị hại, tạo nên tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân nên cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm để răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát:

Tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về yêu cầu của các bị hại:

Bị hại Nguyễn Văn L cho rằng các bị cáo đã bồi thường 20.000.000đồng nay không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[7] Về các vấn đề khác:

* Về xử lý vật chứng: Các vật chứng thu giữ gồm: 04 xe mô tô đã qua sử dụng và 03 thùng xe tự chế đã qua sử dụng do đây là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước theo Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tung hình sự.

* Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Đoàn Ngọc N, Trương Văn V, Huỳnh Văn U và Nguyễn Trung Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn C 06 (sáu) tháng tù.** Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/12/2018 đến ngày 01/02/2019.

Bị cáo **Đoàn Ngọc N 06 (sáu) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 18/12/2018.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Trung Đ 06 (sáu) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 19/12/2018.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo **Trương Văn V 04 (bốn) tháng 06 (sáu) ngày tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 18/12/2018. Do thời hạn tù bằng thời hạn bị cáo đã bị tạm giam nên tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Bị cáo **Huỳnh Văn U 04 (bốn) tháng 06 (sáu) ngày tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 18/12/2018. Do thời hạn tù bằng thời hạn bị cáo đã bị tạm giam nên tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Bị hại anh Nguyễn Văn L đã nhận lại tài sản và các bị cáo đã bồi thường xong nay anh L không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác nên miễn xét.

4. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung quỹ vật chứng thu giữ gồm 04 xe mô tô đã qua sử dụng và 03 thùng xe tự chế đã qua sử dụng theo Quyết định chuyển vật chứng số 28/QĐ-VKSPQ ngày 02/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

5. Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại anh Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- CQTHAHS huyện Phú Quốc;
- THA huyện Phú Quốc;
- CQCSĐT-CA huyện Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Trang